Quá trình phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò, vị trí của văn hóa và nhân tố con người trong công cuộc Đổi mới

GS, TS. TẠ NGỌC TẤN
Hội đồng Lý luận Trung ương; Email: tangoctan54@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 12 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2024.

Tóm tắt: *Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, là quá trình gần 40 năm đổi mới tư duy lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó đổi mới nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa và nhân tố con người là một nội dung hết sức quan trọng.*
Từ khóa: *Đảng Cộng sản Việt Nam, nhận thức về văn hoá, nhân tố con người, công cuộc Đổi mới.*

Abstract: *From the 6th to the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam, spanning nearly 40 years of renewing the Party's theoretical thinking on socialism and the path to socialism in Vietnam, there has been a significant evolution in the Party's perception of the role and position of culture and human factors. This transformation is a crucial aspect.*
Keywords: *Communist Party of Vietnam, awareness of culture, human factors, renewal process.*

1. Quá trình phát triển nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa

Ngay từ năm 1943, khi nước nhà còn chưa giành được độc lập, Đảng đã công bố *Đề cương về văn hóa Việt Nam,* trong đó trình bày hệ thống các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ, của cuộc vận động văn hóa dân tộc Việt Nam. Theo bản Đề cương, văn hóa được xác định là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) và chủ trương phát triển nền văn hóa: Dân tộc - Khoa học - Đại chúng. Sự ra đời của *Đề cương về văn hóa Việt Nam* đã phát huy được sức mạnh văn hóa to lớn và góp phần quan trọng đem đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Có thể nói, *Đề cương văn hóa Việt Nam* là bản tuyên ngôn về đường lối văn hóa của Đảng, định hướng đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, tập hợp, cổ vũ các nhà hoạt động văn hóa đứng vào trận tuyến đấu tranh của dân tộc. Cũng từ đó, nhiều thập niên sau, văn hóa luôn được nhìn nhận như một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa mở đường cho cuộc cách mạng xã hội.

Từ sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ tới trước Đổi mới (1986), nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa, con người của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục được bổ sung, thể hiện qua một số nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người trong tiến trình phát triển cách mạng. Tuy nhiên, trong các văn kiện của Đảng, các bài phát biểu mang tính chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo, khái niệm văn hóa thường được xem xét từ góc độ hệ tư tưởng, chưa chú ý đúng mức góc độ bản chất của văn hóa nên không tránh khỏi sự đơn giản hóa, chưa thấy rõ mối quan hệ hữu cơ giữa văn hóa với con người và đời sống xã hội, thường chỉ quan tâm nhấn

mạnh nội hàm khái niệm văn hóa chủ yếu ở lĩnh vực nhạy cảm, nhất là *văn học, nghệ thuật* (gọi tắt là văn nghệ) và *đời sống văn hóa cụ thể*.

Tới Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên trì khẳng định, văn hóa, văn học, nghệ thuật là *vũ khí đấu tranh cách mạng,* có sứ mệnh tham gia trực tiếp vào cuộc đấu tranh, theo ưu thế riêng của mình góp phần tích cực vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, từ thực tiễn đổi mới, Đảng cũng thấy rằng nhận thức ấy chưa đầy đủ, chưa làm rõ được vai trò của văn hóa, nên đã tìm tòi, xác định phạm vi và nội hàm của văn hóa theo *nghĩa rộng và bao quát hơn*.

Đổi mới văn hóa ở Việt Nam thực sự bắt đầu từ NQ 05 của Bộ Chính trị 28/11/1987 về *"Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hoá, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hoá phát triển lên một bước mới"*, trong đó khẳng định *"Văn hóa là một bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa, là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội"*.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII, 1993) *"Về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt"*, lần đầu tiên đưa ra quan điểm về vai trò của văn hoá ở tầm khái quát hơn và đầy đủ hơn: "Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, *một* động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là *một* mục tiêu của chủ nghĩa xã hội". Đặc biệt, Nghị quyết nhấn mạnh vai trò, nhiệm vụ trung tâm của văn hóa "là góp phần xây dựng con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách cao đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm sự nghiệp đổi mới đất nước, mau chóng bắt kịp xu thế phát triển của thời đại"[1].

Chính là trong giai đoạn này, quan điểm về văn hóa của lãnh tụ Hồ Chí Minh[2] cũng như trong Đề cương Văn hóa Việt Nam 1943 được nhìn nhận sâu sắc hơn, đặt những nền tảng cho những quan điểm và chính sách văn hóa về sau.

Cương lĩnh 1991 "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" do Đại hội VII của Đảng thông qua tháng 6/1991, lần đầu tiên đã xác định một trong sáu đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là có *nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.

Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) đã đánh dấu một bước ngoặt đưa nước ta sang giai đoạn phát triển mới. Đại hội đã quyết định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Vấn đề văn hóa gắn với phát triển được nhận thức ở những chiều cạnh mới. Văn hóa không chỉ là động lực mà còn là mục tiêu của phát triển. Đại hội VIII tiếp tục khẳng định *"Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội"*[3].

Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) đánh dấu sự đổi mới toàn diện tư duy văn hoá của Đảng qua Nghị quyết về *"Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*. Đây là văn kiện mang tính cương lĩnh của Đảng về văn hoá trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Theo đó, *nền văn hóa tiên tiến* được xác định với 5 khía cạnh chủ yếu: "yêu nước, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì con người, tiến bộ, tiên tiến về nội dung và hình thức biểu hiện"; đồng thời, nền văn hóa *đậm đà bản sắc dân tộc* là nền văn hóa chứa đựng "những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý"[4]. Nghị quyết nêu ra 5 quan điểm chỉ đạo cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hoá Việt Nam mang tính chất chiến lược lâu dài là:

- Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

- Nền văn hoá mà chúng ta đang xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

- Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất, đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

- Xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng;

-Văn hoá là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hoá là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng.

Đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ chín, khóa XI, một lần nữa khẳng định lại quan điểm trên, đồng thời, có sự bổ sung, nhấn mạnh, làm phong phú thêm nội hàm của quan điểm "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội".

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: "*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam* tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển"[5].

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển văn hóa và những yêu cầu đặt ra trong xây dựng nền văn hóa dân tộc trong bối cảnh mới, Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định phương hướng, nhiệm vụ: "Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"[6].

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam là nguồn lực nội sinh quan trọng góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp quốc gia: "Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế"[7]. Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam được xác định vừa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa là khâu đột phá có ý nghĩa chiến lược để đẩy mạnh quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Để triển khai quan điểm chỉ đạo xây dựng, phát triển văn hóa, con người của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu lên 6 nhiệm vụ để chấn hưng văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc:

Nhiệm vụ thứ nhất là khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc;

Nhiệm vụ thứ hai, tập trung vào xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập;

Nhiệm vụ thứ ba, phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa;

Nhiệm vụ thứ tư, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hoá của nhân dân, trong đó đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa;

Nhiệm vụ thứ năm, nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính

trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa;

Nhiệm vụ thứ sáu, xây dựng môi trường văn hóa số và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh[8].

Tóm lại, từ thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng phát triển, làm rõ hơn nhận thức, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận về xây dựng, phát triển văn hóa, trong đó bao hàm cả nhận thức về vị trí, vai trò văn hóa trong xây dựng và phát triển đất nước. Quá trình phát triển nhận thức của Đảng về vai trò, vị trí văn hóa thể hiện ở những bình diện sau:

Thứ nhất, trong từng giai đoạn cách mạng, xây dựng nền văn hóa dân tộc luôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; phát triển văn hóa đặt trong mối quan hệ đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội được khẳng định là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam[9].

Thứ hai, vai trò của văn hóa, xây dựng nền văn hóa dân tộc ngày càng được nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn, trên cơ sở khoa học về bản chất văn hóa, mối quan hệ có tính quy luật giữa văn hóa với con người, xã hội, cũng như sự tổng kết, chắt lọc lý luận từ thực tiễn phát triển văn hóa trong quá trình đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, sự đổi mới trong tư duy lý luận của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa được thể hiện tập trung trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, trong đó văn hóa được xem là một nguồn lực nội sinh quan trọng, là "tài nguyên", là "sức mạnh mềm" của quốc gia. Lần đầu tiên trong Văn kiện của Đảng, yêu cầu khơi dậy, phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam được xác định là một nội dung trong đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước 10 năm giai đoạn 2021 - 2030.

Thứ ba, để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bên cạnh các nhiệm vụ mang tính truyền thống, trong thời gian gần đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề cập những nhiệm vụ mới, phù hợp với sự vận động, phát triển của chính lĩnh vực văn hóa như: phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng và hoàn thiện thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa; xây dựng văn hóa trong kinh tế và trong chính trị; xây dựng môi trường văn hóa số, ... Đây là những định hướng quan trọng trọng phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới, đồng thời cũng gợi mở về phương diện lý luận để tiếp tục có những nhận thức mới, toàn diện và sâu sắc hơn nữa về mối quan hệ giữa văn hóa và thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước.

2. Quá trình phát triển nhận thức về nhân tố con người

Đặt con người là trung tâm của quá trình phát triển là tư tưởng truyền thống của Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, trong mỗi giai đoạn lịch sử của đất nước, vấn đề con người được nhìn nhận, đánh giá và thể hiện một cách khác nhau.

Ngay từ Đại hội III (1960), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định *con người là vốn quý nhất*. Đại hội VI (1986) tạo bước ngoặt trong nhận thức về con người. Con người và phát triển con người toàn diện được xác định là mục tiêu hàng đầu. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) vai trò của con người trong phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được khẳng định: "Sự nghiệp phát triển kinh tế đặt con người vào vị trí trung tâm"[10]. "Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, trước hết là người lao động. Đó cũng là quan điểm về sự thống nhất giữa mục tiêu của chính sách kinh tế và chính sách xã hội - tất cả vì con người"[11].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đặt vấn đề coi trọng giáo dục để xây dựng nền văn hóa mới và con người mới. Đại hội VIII (1996) xác định: Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển

nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. "Phát huy người tốt, việc tốt. Hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại"[12].

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Kết luận Trung ương 10 (khóa IX) nhấn mạnh 3 nhiệm vụ trọng tâm: Tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hoá lành mạnh trong xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam theo 5 đức tính được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII); chú trọng xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, tốt đẹp và phong phú.

Con người được coi là trung tâm, là mục tiêu của sự phát triển. Trong phát triển, phải luôn luôn nâng cao vị thế của con người, con người được chăm lo, được phát triển toàn diện.

Đại hội IX (2001) nhấn mạnh: "Mọi hoạt động văn hoá nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hoá, quan hệ hài hoà trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hoá trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[13]. "Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia"[14]. Đại hội Đảng lần thứ IX đã đưa chỉ số HDI vào văn kiện khi yêu cầu: cần phải có biện pháp để nâng lên đáng kể chỉ số HDI[15].

Con người là vốn quý nhất, phát triển con người với tư cách vừa là động lực vừa là mục tiêu của cách mạng, của sự nghiệp đổi mới đất nước; gắn vấn đề nhân tố con người với tinh thần nhân văn nhằm tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện, sống trong một xã hội công bằng và nhân ái, với những quan hệ xã hội lành mạnh. Con người và sự phát triển con người được đặt vào vị trí trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội, mở rộng cơ hội, nâng cao điều kiện cho con người phát triển. Đó là quan điểm của Đảng và Nhà nước được đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn sau 20 năm đổi mới đất nước[16].

Đại hội X tiếp tục phát triển tư tưởng đặt con người vào vị trí trung tâm của quá trình phát triển; nhấn mạnh đến việc xây dựng hoàn thiện giá trị nhân cách con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tập trung thực hiện trên ba lĩnh vực: Xây dựng môi trường văn hóa; Xây dựng lối sống và đời sống văn hóa, phát huy tính tự nguyện, tự quản và năng lực làm chủ của người dân. Tại Đại hội, các nhân tố tác động đến khả năng phát triển con người như đời sống kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe" được nêu cụ thể hơn trước.

Trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO, trước sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ, với nhận thức đội ngũ trí thức là nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển. Nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc xây dựng con người mới đáp ứng yêu cầu thời đại nói chung và đặc biệt là vai trò của đội ngũ trí thức, *Nghị quyết hội nghị 7 của BCHTW Đảng khóa X* (2008) đặt vấn đề trọng tâm về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1988) và triển khai thực hiện Cương lĩnh (Bổ sung và phát triển năm 2011), Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI: "Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Nhận thức lý luận mới của Đảng đã thể hiện rõ trong Nghị quyết này là *gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với nhiệm vụ phát triển con người toàn diện để*

hướng vào phát triển bền vững đất nước. Văn hóa, con người và phát triển bền vững phải được kết nối chặt chẽ trong mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động và hỗ trợ lẫn nhau. Mục tiêu chung được xác định: *Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*[17].

Nội dung giải pháp hàng đầu để thực mục tiêu phát triển văn hóa, con người mà Đảng nêu ra là: *Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước*[18].

Nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và chỉ rõ nội dung cụ thể: *Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc*[19].

Những nội dung cơ bản để xây dựng và phát triển con người toàn diện đã được đề cập đầy đủ, đồng bộ và toàn diện cả về *thể lực, trí tuệ, đạo đức, lối sống và thẩm mỹ* để phù hợp và thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đồng thời, Nghị quyết này cũng nhấn mạnh đến *Đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. Có giải pháp khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam*[20].

Đại hội XII của Đảng (2016) đã tiếp tục bổ sung và phát triển quan điểm xây dựng và phát triển con người. Đại hội nhấn mạnh: Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển[21]. Đại hội nhấn mạnh đến việc: Tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ và năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật[22].

Kết luận số 76 của Bộ Chính trị khóa XII (2020) để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục vào việc xây dựng con người.

Nhiệm kỳ Đại hội XIII là một dấu mốc, một bước chuyển hết sức quan trọng, làm tiền đề cho các nhiệm kỳ tiếp theo thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó vấn đề phát triển toàn diện con người được Đảng xác định là một nhiệm vụ trọng tâm nhằm: Khơi dậy tinh thần và ý chí quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, dân tộc cường thịnh trường tồn; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc[23].

Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc, nhấn mạnh việc xây dựng cơ chế,

chính sách phát huy *tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân*. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: *Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu vì mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại*[24].

Về định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đại hội XIII đã xác định một trong 12 định hướng cần tập trung thực hiện là: *Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trọng tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước*[25].

Tóm lại, thông qua các kỳ Đại hội, nhận thức của Đảng về con người và phát triển con người đã có sự biến chuyển sâu sắc. Từ chỗ chú trọng phát triển kinh tế nhưng vô tình bỏ quên con người, đặc biệt là con người cá nhân, cá thể; coi tăng trưởng kinh tế là đồng nghĩa với sự phát triển; hay nhìn con người chỉ như là công cụ của sự phát triển Việt Nam đã tán thành và tiếp thu quan điểm của UNDP Con người giữ vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế - xã hội; của cải đích thực của một quốc gia là con người của quốc gia đó[26]... Điều này thể hiện Việt Nam đã bắt nhịp được với những quan niệm tiến bộ nhất của thời đại về hệ vấn đề con người, nguồn nhân lực và nhân tố con người. Những cách đối xử có phần cứng nhắc và ấu trĩ đối với con người về căn bản đã không còn nữa. Ý nghĩa của sự phát triển được chú ý và nhấn mạnh ở khả năng phục vụ con người, vì hạnh phúc con người. Mục tiêu động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người[27].

Quan điểm của UNDP về phát triển con người đã được tiếp thu và chỉ số phát triển con người cũng đã được ghi vào văn kiện Đại hội VIII như là một mục tiêu cần đạt tới. Việc coi chỉ số phát triển con người (HDI) như một thước đo về thành tựu phát triển và là một trong là cơ sở để xây dựng chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, là một bước tiến bộ đã được dư luận trong và ngoài nước ghi nhận. Phát triển con người đi liền với mở rộng dân chủ, nâng cao cơ hội lựa chọn và hưởng thụ các thành quả phát triển cho người dân. Sống lâu, sống khỏe mạnh và sáng tạo được coi là mục tiêu của sự phát triển. Tăng trưởng kinh tế cùng với tất cả các tiến bộ khác đều có mục tiêu là phát triển con người - mở rộng cơ hội lựa chọn, nâng cao năng lực lựa chọn; tăng cường sự tham gia và trao quyền cho người dân; đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận cơ hội và công bằng trong chia sẻ thành quả phát triển trong một thế hệ và giữa các thế hệ, đảm bảo an ninh con người; mọi hoạt động kinh tế xã hội phải tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người.

Các quan điểm của Đảng về con người và phát triển con người, đã được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong xã hội; đã được cụ thể hóa trong các chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, và được triển khai thực hiện rộng khắp tại tất cả các cấp, các ngành, các địa phương. Nét đặc sắc trong cách tiếp cận phát triển con người của Việt Nam là chính sách xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các doanh nghiệp và người dân, nhằm đảm bảo tính bền vững.

Tóm lại, sau gần 40 năm Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, nâng cao nhận thức về văn hóa, vai trò, vị trí của văn hóa và nhân tố con người trong xã hội và trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Vai trò, vị trí của văn hóa và nhân tố con người không chỉ được xem

xét từ bề rộng, thông qua những biểu hiện, những tác động qua lại trực tiếp giữa văn hóa, con người, xã hội và những điều kiện sống, những yếu tố vật chất, tinh thần của xã hội hiện thời, mà còn được nhìn nhận từ những mối quan hệ có tính quy luật với dân tộc, đất nước, chế độ, và nhất là là những vấn đề có tính quy luật của con người cá nhân, của văn hóa đặc thù. Sự phát triển nhận thức lý luận về văn hóa, con người đó là cơ sở cho Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định vai trò, vị trí to lớn, quan trọng của văn hóa với những ý nghĩa rộng lớn của nó, khẳng định sứ mệnh của văn hóa là dẫn dắt, định hướng cho sự phát triển, đúng như tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa: *"Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi"*. Đó là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra và tổ chức thực hiện hệ thống chính sách văn hóa - xã hội nhất quán vì con người, cho con người, lấy con người làm trung tâm, mang lại những cải thiện căn bản, quan trọng và toàn diện về đời sống văn hóa, đời sống nhân dân, tạo dựng nên một xã hội bền vững, an toàn mọi mặt cho con người. Đến lượt nó, những thành tựu về phát triển văn hóa, con người là cơ sở cho những thành tựu to lớn, có tính lịch sử trong đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương khoá VII về văn hóa văn nghệ*. http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30656&cn_id=91227

(2) "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn" Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập, T.3. Nxb. CTQG, Hà Nội, tr. 458.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.110.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCH Trung ương khoá VIII,* Nxb. CTQG, tr. 56.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb. CTQG, Hà Nội, tr 76.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.126.

(7), (23), (24), (25) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* T.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.47, 46 - 47, 49, 115 - 116.

(8) Xem: Nguyễn Phú Trọng, Bài phát biểu tại Hội nghị văn hóa toàn quốc đã được tổ chức vào ngày 24/11/2021; sách: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.170 - 172.

(9) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, tr.27.

(10), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* T.51, tr.26, 56.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,* Nxb. CTQG, Hà Nội. tr.113.

(13), (14) Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới,* Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.659, 676.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb. CTQG, Hà Nội. tr.160.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Ban Chấp hành Trung ương, Ban tổng kết chỉ đạo lý luận, *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*, Nxb. CTQG, Hà Nội. tr.79.

(17), (18), (19), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khóa XI,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr 46 - 47, 47, 49, 51.

(21), (22) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.127, 127.

(26) Xem: UNDP. Human Development Report 1990. tr. 13.

(27) Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 1991- 2000*, Nxb. Sự thật. tr. 8.